



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 89

Ngày 01 tháng 9 năm 2017

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

22-7-2017- Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND về điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất ở ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

3

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

22-7-2017- Quyết định số 3930/QĐ-UBND về việc đặt tên đường mới trên địa bàn Quận 9.

24

- 27-7-2017- Chỉ thị số 05/CT-UBND về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018. 27
- 28-7-2017- Quyết định số 4022/QĐ-UBND về phê duyệt “Chương trình phát triển công nghiệp vi mạch thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến 2030”. 42
- 03-8-2017- Chỉ thị số 06/CT-UBND về việc tổ chức chuẩn bị và thực hành Diễn tập Phòng thủ dân sự, ứng phó bão mạnh kết hợp triều cường và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2017 (Ký hiệu TP-17). 51
- 12-8-2017- Chỉ thị số 07/CT-UBND về thực hiện đề án “Chính sách phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, gắn phát triển kết cấu hạ tầng trong nước với mạng lưới hạ tầng trong các liên kết khu vực”. 57

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2017/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất ở ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Chính

phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 87/2016/TTLT-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Thực hiện Công văn số 291/HĐND-KTNS ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất ở ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng bảng giá đất thành phố) tại Tờ trình số 13455/TTr-TNMT-KTĐ ngày 14 tháng 12 năm 2016, Công văn số 13878/STNMT-KTĐ ngày 26 tháng 12 năm 2016, Công văn số 1895/STNMT-KTĐ ngày 01 tháng 3 năm 2017, Công văn số 2281/STNMT-KTĐ ngày 10 tháng 3 năm 2017 và Công văn số 6024/STNMT-KTĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017; ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định Bảng giá đất thành phố tại Thông báo số 414/STC-HĐTĐBGĐ-BVG ngày 14 tháng 12 năm 2016; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 10622/STP-VB ngày 21 tháng 12 năm 2016 và Công văn số 3434/STP-VB ngày 21 tháng 4 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất ở (Bảng 6) ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

1. Nhóm tuyến đường đổi tên, chỉnh đoạn, điều chỉnh giá đất tại Bảng 6 - Bảng giá đất ở quận 2 ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND: *Phụ lục I đính kèm.*

2. Nhóm tuyến đường điều chỉnh giá đất tại Bảng 6 - Bảng giá đất ở quận 6 ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND: *Phụ lục II đính kèm.*

3. Nhóm tuyển đường bổ sung tại Bảng 6 - Bảng giá đất ở quận 9 ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND: *Phụ lục III đính kèm.*

4. Nhóm tuyển đường đổi tên, chỉnh đoạn vào Bảng 6 - Bảng giá đất ở quận 10 ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND: *Phụ lục IV đính kèm.*

5. Nhóm tuyển đường bổ sung tại Bảng 6 - Bảng giá đất ở Quận 11 ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND: *Phụ lục V đính kèm.*

6. Nhóm tuyển đường đổi tên, chỉnh đoạn tại Bảng 6 - Bảng giá đất ở quận Thủ Đức ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND: *Phụ lục VI đính kèm.*

7. Nhóm tuyển đường đổi tên, chỉnh đoạn và điều chỉnh giá đất tại Bảng 6 - Bảng giá đất ở quận Gò Vấp ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND: *Phụ lục VII đính kèm.*

8. Nhóm tuyển đường đổi tên, chỉnh đoạn và bổ sung tại Bảng 6 - Bảng giá đất ở quận Tân Phú ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND: *Phụ lục VIII đính kèm.*

9. Nhóm tuyển đường đổi tên, chỉnh đoạn tại Bảng 6 - Bảng giá đất ở quận Phú Nhuận ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND: *Phụ lục IX đính kèm.*

10. Nhóm tuyển đường đổi tên, chỉnh đoạn tại Bảng 6 - Bảng giá đất ở quận Bình Tân ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND: *Phụ lục X đính kèm.*

11. Nhóm tuyển đường bổ sung vào Bảng 6 - Bảng giá đất ở huyện Nhà Bè ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND: *Phụ lục XI đính kèm.*

12. Nhóm tuyển đường đổi tên, chỉnh đoạn tại Bảng 6 - Bảng giá đất ở huyện Hóc Môn ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND: *Phụ lục XII đính kèm.*

13. Nhóm tuyển đường đổi tên, chỉnh đoạn và bổ sung vào Bảng 6 - Bảng giá đất ở huyện Củ Chi ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND: *Phụ lục XIII đính kèm.*

14. Nhóm tuyển đường đổi tên, chỉnh đoạn tại Bảng 6 - Bảng giá đất ở huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND: *Phụ lục XIV đính kèm.*

15. Nhóm tuyến đường đổi tên, chỉnh đoạn tại Bảng 6 - Bảng giá đất ở huyện Cần Giờ ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND: *Phụ lục XV đính kèm.*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2017. Những nội dung không được điều chỉnh, bổ sung bởi Quyết định này được tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

PHỤ LỤC I

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN 2

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
198	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	ĐƯỜNG DẪN ĐƯỜNG CAO TỐC TPHCM- LONG THÀNH – DẦU GIÂY	CẦU GIỒNG ÔNG TỐ 1	8.000
		CẦU GIỒNG ÔNG TỐ 1	ĐƯỜNG VÀNH ĐAI PHÍA ĐÔNG	9.800
		ĐƯỜNG VÀNH ĐAI PHÍA ĐÔNG	PHÀ CÁT LÁI	7.500
199	ĐƯỜNG SONG HÀNH (DỰ ÁN 131HA PHƯỜNG AN PHÚ)	TRẦN NẢO	MAI CHÍ THỌ	15.000
308	ĐƯỜNG SỐ 1 (DỰ ÁN TÂN HOÀN MỸ), PHƯỜNG BÌNH TRUNG ĐÔNG – PHƯỜNG BÌNH TRUNG TÂY	NGUYỄN DUY TRINH	ĐƯỜNG SỐ 8 (DỰ ÁN TÂN HOÀN MỸ, PHƯỜNG BÌNH TRUNG ĐÔNG)	6.600
427	ĐƯỜNG 60-TML	LÊ HIẾN MAI	ĐẶNG NHƯ MAI	7.000
526	VÕ CHÍ CÔNG	CẦU BÀ CUA	CẦU PHÚ MỸ	7.000
332	ĐƯỜNG 52-BTT	LÊ HỮU KIỀU	BÁT NÀN	5.200
565	ĐƯỜNG 104-TML (DỰ ÁN CÔNG TY HUY HOÀNG + CÔNG TY PHÚ NHUẬN)	TRỌN ĐƯỜNG		8.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC II

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN 6

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
6	BẾN LÒ GÓM	TRỌN ĐƯỜNG		12.870

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC III**BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN 9**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
141	VÕ CHÍ CÔNG	CẦU BÀ CUA	CẦU PHÚ HỮU	4.200

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC IV

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN 10

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
19	HÒA HẢO	NGUYỄN KIM	LÝ THƯỜNG KIỆT	23.400
		TRẦN NHÂN TÔN	NGÔ QUYỀN	23.400
37	NHẬT TẢO	LÝ THƯỜNG KIỆT	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	26.400
		NGUYỄN TRI PHƯƠNG	CHUNG CƯ AN QUANG	22.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC V**BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN 11**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
72	ĐƯỜNG KÊNH TÂN HÓA	HÒA BÌNH	ĐƯỜNG TÂN HÓA	12.870

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC VI

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN THỦ ĐỨC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
30	ĐƯỜNG SỐ 16, PHƯỜNG LINH TRUNG	LÊ VĂN CHÍ	ĐƯỜNG SỐ 17	3.700
31	ĐƯỜNG SỐ 17, PHƯỜNG LINH TRUNG	QUỐC LỘ 1	XA LỘ HÀ NỘI	4.300

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC VII**BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN GÒ VẤP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
3	ĐƯỜNG SỐ 10 (CÂY TRÂM)	TRỌN ĐƯỜNG		9.200
48	NGUYỄN THÁI SƠN	GIÁP RANH QUẬN TÂN BÌNH	NGUYỄN KIỆM	16.800
		NGUYỄN KIỆM	PHẠM NGŨ LÃO	18.000
		PHẠM NGŨ LÃO	PHAN VĂN TRỊ	20.000
		PHAN VĂN TRỊ	DƯƠNG QUẢNG HÀM	11.800
		DƯƠNG QUẢNG HÀM	CUỐI ĐƯỜNG	11.800
56	PHẠM HUY THÔNG	PHAN VĂN TRỊ	DƯƠNG QUẢNG HÀM	12.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC VIII

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN TÂN PHÚ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
2	BÁC ÁI	NGUYỄN XUÂN KHOÁT	CUỐI ĐƯỜNG (HẾT NHÀ SỐ 98 ĐƯỜNG BÁC ÁI)	9.400
4	BÙI CẨM HỒ	LŨY BÁN BÍCH	KÊNH TÂN HOÁ	9.700
7	CÁCH MẠNG	LŨY BÁN BÍCH	NGUYỄN XUÂN KHOÁT	10.800
70	ĐƯỜNG KÊNH 19/5	BÌNH LONG	LƯU CHÍ HIẾU	8.400
94	ĐƯỜNG T6	LÊ TRỌNG TÂN	ĐƯỜNG S1	6.600
107	HUỶNH VĂN CHÍNH	KHUÔNG VIỆT	CHUNG CƯ HUỶNH VĂN CHÍNH 1	10.800
161	NGUYỄN MỸ CA	ĐƯỜNG CÂY KEO	TRẦN QUANG QUÁ	9.400
213	TỰ QUYẾT	NGUYỄN XUÂN KHOÁT	CUỐI ĐƯỜNG	9.400
245	ĐƯỜNG DC6	TRỌN ĐƯỜNG		7.400
246	ĐƯỜNG DC13	TRỌN ĐƯỜNG		8.000
247	ĐƯỜNG DC8	TRỌN ĐƯỜNG		8.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC IX

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN PHÚ NHUẬN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	DOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
43	PHAN TÂY HỒ	CẨM BÁ THUỐC	HẸM SỐ 63 PHAN TÂY HỒ	13.800
50	TRẦN KẾ XƯƠNG	PHAN ĐĂNG LƯU	RANH BÌNH THẠNH	13.900
29	NGUYỄN CÔNG HOAN	PHAN ĐĂNG LƯU	TRẦN KẾ XƯƠNG	20.400
		TRẦN KẾ XƯƠNG	PHAN XÍCH LONG	13.900
		PHAN XÍCH LONG	TRƯỜNG SA	30.000
54	HỒNG HÀ	RANH QUẬN TÂN BÌNH	HOÀNG MINH GIÁM	18.000
		HOÀNG MINH GIÁM	BÙI VĂN THÊM	16.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC X

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN BÌNH TÂN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
18	CÁC ĐƯỜNG SỐ 6E, 6D, 21C THUỘC DỰ ÁN KHU PHỐ CHỢ DA SÀ (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
218	LÊ NGUNG	NGUYỄN CỬU PHÚ	CAO TỐC HỒ CHÍ MINH – TRUNG LƯƠNG	2.700
272	VÕ TRẦN CHÍ	QUỐC LỘ 1	RANH BÌNH CHÁNH	2.700
236	NGUYỄN CỬU PHÚ	TỈNH LỘ 10	GIÁP HUYỆN BÌNH CHÁNH	4.000
263	TRẦN VĂN GIÀU	TÊN LỬA	QUỐC LỘ 1	8.800
		QUỐC LỘ 1	GIÁP RANH HUYỆN BÌNH CHÁNH	3.500

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC XI

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN HUYỆN NHÀ BÈ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
26	LÊ VĂN LƯƠNG	CẦU RẠCH ĐĨA	CẦU LONG KIÊN	4.200
		CẦU LONG KIÊN	CẦU RẠCH TÔM	3.300
		CẦU RẠCH TÔM	CẦU RẠCH DỐI	2.400
22	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ VITACO	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
23	ĐƯỜNG NỘI BỘ TRUNG TÂM SINH HOẠT THANH THIẾU NIÊN	TRỌN ĐƯỜNG		4.350

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC XII

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN HUYỆN HÓC MÔN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
4	NGUYỄN THỊ THÁNH	ĐẶNG THỨC VỊNH	KÊNH TRẦN QUANG CƠ	610
6	BÀ ĐIỂM 12	QUỐC LỘ 1	THÁI THỊ GIỮ	780
11	NGUYỄN THỊ HUÊ	NGUYỄN ẨM THỦ	QUỐC LỘ 22	1.560
12	THÁI THỊ GIỮ	PHAN VĂN HÓN	QUỐC LỘ 22	1.820
21	NGUYỄN THỊ ĐIỆP	ĐÔNG THẠNH 2 - 3 - 1	HUỶNH THỊ NA	610
25	ĐƯỜNG ÁP ĐÌNH 2	TRUNG MỸ	RẠCH HÓC MÔN	520
27	NGUYỄN THỊ PHA	ĐẶNG THỨC VỊNH	TRỊNH THỊ DỐI	780
28	HUỶNH THỊ NA	BẾN ĐÒ THỐI THUẬN	TRẦN QUANG CƠ	610
29	ĐƯỜNG ĐÔNG THẠNH 5	ĐẶNG THỨC VỊNH	TRỊNH THỊ DỐI	780
33	LÊ VĂN PHIÊN	LÝ THƯỜNG KIỆT (NGÂN HÀNG THƯƠNG TÍN)	LÝ THƯỜNG KIỆT	1.300
34	ĐƯỜNG KP2-02 (Thị trấn Hóc Môn)	LÊ VĂN PHIÊN	MƯỜNG THOÁT NƯỚC (NHÀ ÔNG HAI CHÂU)	1.040
47	ĐƯỜNG TÂN HIỆP	LÊ THỊ LỖ (HẠT ĐIỀU HUỶNH MINH)	HƯƠNG LỘ 60 (NGÃ TƯ NGOI)	650
49	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 15	LÊ THỊ LỖ	NHÀ MÁY NƯỚC TÂN HIỆP	700
52	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 7	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 4	LÊ THỊ LỖ	610

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
55	ĐƯỜNG TRẦN KHẮC CHÂN NỐI DÀI	RẠCH HÓC MÔN	TRẦN THỊ BỐC	1.170
59	NGUYỄN THỊ NUÔI	NGÃ 3 LAM SƠN	HƯƠNG LỘ 60	1.560
60	TRỊNH THỊ DỐI	NGUYỄN ẢNH THỦ	ĐẶNG THỨC VỊNH	940
66	BÙI THỊ LÙNG	TRẦN KHẮC CHÂN NỐI DÀI	TRỊNH THỊ MIẾNG	780
67	NGUYỄN THỊ SÁU	TRẦN THỊ BỐC	NGUYỄN THỊ NGÂU	700
68	LIÊN ẤP: 2-6-7 XÃ ĐÔNG THẠNH	ĐẶNG THỨC VỊNH	TRỊNH THỊ DỐI	650
70	LIÊN ẤP: 5-7 XÃ ĐÔNG THẠNH	ĐẶNG THỨC VỊNH	TRỊNH THỊ DỐI	780
71	VÕ THỊ HÒI	QUỐC LỘ 22	TRẦN VĂN MƯỜI	520
		TRẦN VĂN MƯỜI	KÊNH TIÊU LIÊN XÃ	470
74	TRẦN THỊ BỐC	QUANG TRUNG	TRỊNH THỊ MIẾNG	1.040
76	NGUYỄN THỊ NGÂU	ĐẶNG THỨC VỊNH	ĐỖ VĂN DẬY	610
81	NAMLÂN 5	QUỐC LỘ 1	THÁI THỊ GIỮ	780
89	VÕ THỊ ĐẦY	CẦU BÀ MỄN	ĐƯỜNG NHỊ BÌNH 8	390
104	HUỲNH THỊ MÀI	DƯƠNG CÔNG KHI	DƯƠNG CÔNG KHI	650
136	THỚI TAM THÔN 11A (Thới Tam Thôn)	ĐẶNG THỨC VỊNH	TRẦN THỊ BỐC	780
137	THỚI TAM THÔN 13 (Thới Tam Thôn)	TRỊNH THỊ MIẾNG	PHẠM THỊ GIẦY	780
139	LÊ THỊ LỖ	NGÃ 3 CÂY DONG	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 6	650
146	TRỊNH THỊ MIẾNG (ĐƯỜNG TRUNG CHÁNH-TÂN HIỆP)	BÙI VĂN NGŨ (NGÃ 3 BẦU)	NGUYỄN THỊ NGÂU	910
149	TRUNG ĐÔNG 7 (Thới Tam Thôn)	NGUYỄN THỊ NGÂU	CẦU ĐỘI 4	390
150	TRUNG ĐÔNG 8	NGUYỄN THỊ NGÂU	RẠCH HÓC MÔN	390

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
	(Thới Tam Thôn)			
154	PHẠM THỊ GIÂY	TÔ KÝ	KÊNH TRẦN QUANG CỜ	780
155	TUYẾN 9 XÃ THỚI TAM THÔN	ĐẶNG THỨC VỊNH	NGUYỄN THỊ NGẬU	910
179	XUÂN THỚI 8	TRẦN VĂN MƯỜI	VÕ THỊ HÒI	520
180	XUÂN THỚI 9	XUÂN THỚI 3	VÕ THỊ HÒI	470
181	NGUYỄN THỊ ĐÀNH	NGUYỄN VĂN BỬA	DƯƠNG CÔNG KHI	470
182	XUÂN THỚI SƠN 16	NGUYỄN THỊ ĐÀNH	TRƯƠNG THỊ NHƯ	470
183	LÊ THỊ KIM	NGUYỄN VĂN BỬA	DƯƠNG CÔNG KHI	470
184		NGUYỄN VĂN BỬA	CUỐI XUÂN THỚI SƠN 20	610
189	XUÂN THỚI SƠN 26 (Xuân Thới Sơn)	NGUYỄN VĂN BỬA	NGUYỄN THỊ ĐÀNH	520
190	XUÂN THỚI SƠN 27 (Xuân Thới Sơn)	XUÂN THỚI SƠN 26	NGUYỄN THỊ ĐÀNH	520
193	TRƯƠNG THỊ NHƯ	TRỌN ĐƯỜNG		470
195	NGUYỄN THỊ LY	XUÂN THỚI SƠN 8	ĐẶNG CÔNG BÌNH	520
196	NGUYỄN THỊ LY	DƯƠNG CÔNG KHI	XUÂN THỚI SƠN 6	520
197	XUÂN THỚI SƠN A (Xuân Thới Sơn)	RANH XÃ TÂN THỚI NHÌ	NGUYỄN THỊ LY	520

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC XIII**BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN HUYỆN CỬ CHI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
84	TỈNH LỘ 2	QUỐC LỘ 22	SUỐI LỘI	1.050
		SUỐI LỘI	TỈNH LỘ 8	900
		TỈNH LỘ 8	NGUYỄN VĂN KHA	450
		ĐIỂM GIAO CỦA NGUYỄN VĂN KHA VÀ NGUYỄN VĂN KHA NỐI DÀI	NGÃ TƯ SỞ	450
		NGÃ TƯ SỞ	RANH TỈNH TÂY NINH	360
88	HÀ DUY PHIÊN	TỈNH LỘ 8	CẦU RẠCH TRA (RANH HUYỆN HÓC MÔN)	900

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC XIV

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN HUYỆN BÌNH CHÁNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
212	CAO TỐC HỒ CHÍ MINH-TRUNG LƯƠNG	RANH LONG AN	SÔNG CHỢ ĐỆM (NÚT GIAO THÔNG CHỢ ĐỆM)	2.500
		SÔNG CHỢ ĐỆM (NÚT GIAO THÔNG CHỢ ĐỆM)	NGUYỄN VĂN LINH (NÚT GIAO THÔNG BÌNH THUẬN)	2.200
248	VÕ TRẦN CHÍ	NÚT GIAO THÔNG CHỢ ĐỆM	RANH XÃ TÂN KIÊN - TÂN NHỰT	1.500
		RANH XÃ TÂN KIÊN - TÂN NHỰT	TRẦN ĐẠI NGHĨA	1.500

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC XV**BẢNG 6**
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN HUYỆN CẦN GIỜ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
27	NGUYỄN VĂN MẠNH	DUYÊN HẢI (NGÃ 3 ÔNG THỦ)	DUYÊN HẢI (NGÃ 3 ÔNG ÚT)	660

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3930/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2017***QUYẾT ĐỊNH****Về việc đặt tên đường mới trên địa bàn Quận 9****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về bổ sung Quỹ tên đường tại thành phố;

Căn cứ Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về bổ sung Quỹ tên đường tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 4009/TTr-SVHTT-DSVH ngày 11 tháng 7 năm 2017 về đặt tên đường mới trên địa bàn Quận 9,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay đặt tên mới cho 03 (ba) tuyến đường trên địa bàn Quận 9 (danh sách tên đường kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Công an thành phố, Ủy ban nhân dân quận 9, theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị, tổ chức thực hiện những vấn đề có liên quan đến việc đặt tên đường nêu ở Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan nêu tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH

Đường đặt tên mới trên địa bàn Quận 9

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3930/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	TÊN ĐƯỜNG	LÝ TRÌNH
1.	HỒ THỊ TƯ	Đặt tên cho đường tổ 12 (Nhà thiếu nhi) Từ đường Lê Văn Việt đến đường Ngô Quyền.
2.	NGUYỄN THỊ TƯ	Đặt tên cho đường 990 Từ đường Nguyễn Duy Trinh đến Cảng Tân Cảng – Phú Hữu
3.	TRẦN THỊ ĐIỀU	Đặt tên cho đường 61 Từ đường Tăng Nhơn Phú đến đường 79

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2017

CHỈ THỊ

Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

Để kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 đảm bảo tính khả thi và sát thực, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và doanh nghiệp nhà nước tập trung xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, với các nội dung chủ yếu sau:

A. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

I. Mục tiêu tổng quát:

Nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố gắn với tái cấu trúc kinh tế theo chiều sâu, chất lượng, hiệu quả; bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ gắn với chỉnh trang đô thị, kiểm chế và giảm ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông, giảm ngập nước, giảm ô nhiễm môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, chăm lo đời sống nhân dân. Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, đẩy nhanh quá trình xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

II. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2018

1. Triển khai hiệu quả các chính sách của Trung ương góp phần ổn định các cân đối vĩ mô và kiểm soát lạm phát

Thực hiện các chính sách tiền tệ, tài khóa của Trung ương. Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường tín dụng, tập trung vốn vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên như doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, phục vụ hoạt động xuất khẩu, nông nghiệp. Kiểm soát tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng hợp lý, bảo đảm cung cầu hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống dân sinh. Triển khai hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố; phấn đấu, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa (GRDP) tăng 8 - 8,5%; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội.

2. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ, nhất là các chỉ số về chi phí không chính thức, cạnh tranh bình đẳng, thiết chế pháp lý, tính năng động; triển khai Chỉ thị số 26/CT-TTg năm 2017 về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP theo tinh thần chính quyền thành phố đồng hành cùng doanh nghiệp. Cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp nhà nước, thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các doanh nghiệp đứng đầu các chuỗi giá trị, các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Triển khai các Chương trình hành động của Thành ủy, Kế hoạch của Thành phố về Nghị quyết số 10-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; trong đó hỗ trợ khởi nghiệp các lĩnh vực thành phố đang khuyến khích phát triển góp phần xây dựng lợi thế cạnh tranh đặc trưng của thành phố.

3. Thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực gắn với phát triển thị trường trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu phù hợp, phấn đấu cân bằng thương mại bền vững

Phát triển 9 nhóm ngành dịch vụ chủ yếu có tiềm năng và là thế mạnh của thành phố, phấn đấu trở thành trung tâm dịch vụ tầm cỡ khu vực Đông Nam Á. Khuyến khích đầu tư, phát triển mạnh các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể thao,... Triển khai Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; đề xuất các giải pháp khẩn

trương hoàn thành Chiến lược và quy hoạch ngành du lịch thành phố; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch để thu hút mạnh khách du lịch quốc tế đến Thành phố. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường chứng khoán, thị trường chứng khoán phái sinh để tạo kênh dẫn vốn quan trọng cho nền kinh tế.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp. Phát triển 4 ngành công nghiệp trọng yếu có hàm lượng khoa học công nghệ cao, có lợi thế cạnh tranh, công nghiệp sạch, thân thiện môi trường, năng suất lao động cao, giá trị gia tăng lớn, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2020 từng bước giảm nhập khẩu, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa các sản phẩm gia công, lắp ráp; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố, Quỹ bảo lãnh tín dụng, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

Phát huy kết quả thực hiện Chương trình nông thôn mới, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất giống cây, giống con chất lượng và năng suất cao, từng bước hình thành trung tâm giống cây, giống con của khu vực. Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư về vốn với sự tham gia của tất cả các thành phần kinh tế trong quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nông thôn.

Mở rộng mạng lưới phân phối bán buôn và bán lẻ, hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm. Đổi mới cách thức tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại theo hướng chú trọng vào khâu tổ chức và cung cấp thông tin thị trường Tập trung phát triển, khai thác thị trường truyền thống và thị trường tiềm năng cho các sản phẩm có sức cạnh tranh cao, hoặc các nhóm sản phẩm có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu lớn, ưu tiên nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư đầu vào được tạo ra từ công nghệ cao, hàng hóa trong nước chưa sản xuất được; kiểm soát hiệu quả việc nhập khẩu hàng hóa không thiết yếu, hàng hóa trong nước đã sản xuất được.

4. Hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển đô thị bền vững, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Hoàn thiện quy hoạch không gian kiến trúc đô thị, không gian ngầm, bảo đảm quy hoạch không gian quy hoạch đô thị và nông thôn hài hòa gắn kết với nhau, có tầm nhìn và đổi mới cách làm quy hoạch. Huy động mọi nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại và các công trình thực hiện chương trình đột phá, triển khai các chính sách khuyến khích mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia

đầu tư, chú ý khai thác nguồn vốn từ mặt bằng, nhà xưởng, quyền sử dụng đất để có thêm nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị; kêu gọi và tập trung thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức hợp tác công - tư (PPP) tạo bước đột phá trong huy động vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án, công trình; hoàn thành các dự án trọng điểm ảnh hưởng đến đời sống dân sinh.

Thực hiện Chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị giai đoạn 2016 - 2020; tập trung di dời và tổ chức lại cuộc sống của người dân đang sống trên và ven kênh, rạch; tạo cơ chế đột phá về quy hoạch, đất đai, tài chính hỗ trợ nhà đầu tư xây dựng mới, thay thế chung cư cũ hư hỏng, xuống cấp. Xây dựng, nâng cấp các khu dân cư hiện hữu gắn với chỉnh trang đô thị; xây dựng, phát triển các khu đô thị mới đồng bộ, văn minh, hiện đại.

Thực hiện Chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2016 - 2020; chủ động phối hợp các bộ ngành Trung ương và các địa phương liên quan tập trung đầu tư xây dựng hệ thống giao thông cửa ngõ, có lộ trình và giải pháp khả thi kiểm soát phương tiện giao thông cá nhân gắn với phát triển giao thông công cộng sức chở lớn; phát triển các loại hình xe buýt nhanh, ô tô điện; huy động mọi nguồn lực phát triển nhanh đường sắt đô thị. Rà soát, tổ chức lại giao thông khoa học, hợp lý tại các khu vực có nguy cơ xảy ra ùn tắc giao thông (khu vực sân bay Tân Sơn Nhất, cảng Cát Lái,...).

Thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020; triển khai hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Chiến lược bảo vệ môi trường, Chiến lược phát triển bền vững, Chiến lược tăng trưởng xanh... Xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Nhân rộng mô hình phân loại rác tại nguồn, phối hợp các địa phương kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả trực tiếp ra sông Sài Gòn.

Thực hiện Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2016 - 2020; tập trung xóa, kéo giảm các điểm ngập nước hiện hữu; kiểm soát, ngăn chặn không để phát sinh điểm ngập mới trên địa bàn. Nghiên cứu và đề ra các giải pháp nâng cao khả năng phòng tránh nhằm giảm thiểu tác động xấu của biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng; ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả xấu do thiên tai gây ra.

5. Phát triển khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội

Bổ sung chính sách hỗ trợ để doanh nghiệp trở thành chủ thể chính của thị trường khoa học - công nghệ, tích cực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, phát triển phần mềm, nâng cao năng lực quản trị sản xuất - kinh doanh, nâng tỷ trọng các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng kinh tế.

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của các bậc học; nâng cao đồng đều chất lượng giáo dục nội thành và ngoại thành, giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông. Đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, đảm bảo cung cấp đầy đủ giáo viên các cấp học, ngành học (nhất là giáo viên mầm non và tiểu học); nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường; củng cố và mở rộng mạng lưới trường lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân; thực hiện xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển giáo dục.

Thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016 - 2020. Từng bước nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực trọng yếu của Thành phố. Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động, đa dạng hóa các kênh giới thiệu và giải quyết việc làm, chú trọng tạo việc làm ổn định, cải thiện môi trường và điều kiện lao động, tăng thu nhập và nâng cao mức sống cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách lao động, an toàn lao động và đóng bảo hiểm xã hội, điều tiết quan hệ cung cầu lao động.

Chú trọng năng lực khám chữa bệnh tuyến cơ sở, phát triển mô hình khoa vệ sinh, phòng khám vệ tinh, mô hình bác sỹ gia đình, qua đó giảm quá tải tại các bệnh viện tuyến thành phố. Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống y tế chuyên sâu; đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất các bệnh viện chuyên khoa, đa khoa. Tăng tính tự chủ cho các cơ sở y tế về đầu tư trang thiết bị, đấu thầu thuốc. Khuyến khích xã hội hóa, kêu gọi đầu tư các bệnh viện, các cơ sở y tế bằng nhiều nguồn vào các cụm y tế cửa ngõ theo quy hoạch được duyệt.

Xã hội hóa, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư vào các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội. Tích cực đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, mại dâm.

Đa dạng hóa các nguồn lực và phương án thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững theo hướng phát huy nội lực, kết hợp sự trợ giúp của cộng đồng quốc tế,

nhằm tăng khả năng tiếp cận của người nghèo đối với các dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục - đào tạo, y tế, việc làm, bảo hiểm xã hội, nhà ở, điều kiện sống, thông tin). Từng bước thu hẹp khoảng cách giàu nghèo. Thực hiện chương trình bình ổn thị trường góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

6. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng. Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra để phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm ổn định chính trị, xã hội. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm để củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

7. Tập trung thực hiện nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Có các phương án tác chiến cụ thể ứng phó kịp thời các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Kết hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương với lực lượng công an trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, ngăn chặn kịp thời mọi hoạt động chống phá, bảo đảm ổn định an ninh chính trị, chú trọng địa bàn chiến lược, trọng điểm; bảo vệ an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện quan trọng của thành phố và đất nước. Phòng chống cháy nổ và bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

8. Chủ động và mở rộng ngoại giao đa phương, tăng cường kết nối giao lưu quốc tế trên các lĩnh vực để quảng bá hình ảnh thành phố, thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu, thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài, các dự án sử dụng công nghệ cao, hiện đại phục vụ phát triển bền vững. Tham gia chủ động tích cực vào các diễn đàn đa phương; chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức và tham gia thành công các sự kiện, hoạt động đối ngoại của thành phố và đất nước.

9. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng. Xử lý nghiêm các vi phạm, các trường hợp đưa tin không đúng sự thật. Thông tin, tuyên truyền, tiếp xúc đối thoại các cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của nhân dân và hoạt động của doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực phấn khởi trong sản xuất, kinh doanh, đồng hành cùng chính quyền thành phố quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng của năm 2018.

III. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách Thành phố năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2018 - 2020 :

Năm 2018 là năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và hoàn thành các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố giai đoạn 2016 - 2020; là năm thứ hai của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017 - 2020 và năm đầu tiên xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015. Việc xây dựng dự toán ngân sách năm 2018, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm phải dựa trên cơ sở đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch năm 2017 và bám sát các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; đảm bảo đúng chế độ, chính sách của Nhà nước và trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí; cân đối nguồn lực để đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển trên địa bàn và đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả, đúng quy định pháp luật hiện hành.

1. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 phải được xây dựng tích cực, sát thực tế phát sinh¹ để tính đúng, tính đủ nguồn thu bao gồm toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn trên cơ sở quy định pháp luật về thu ngân sách và khả năng thực hiện thu ngân sách năm 2017; bám sát Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ² theo hướng tăng tỷ trọng thu nội địa, bảo đảm tỷ trọng hợp lý giữa thuế gián thu và thuế trực thu, khai thác tốt nguồn thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường; tăng tỷ trọng thu từ thuế và phí trong tổng thu ngân sách nhà nước; tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thu, thanh tra, kiểm tra, chống thất thu thuế.

- Dự toán nguồn thu từ nhà, đất trên địa bàn năm 2018 sát thực tế, trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất; kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013; Nguồn thu từ tiền sử dụng đất được lập bố trí chi đầu tư phát triển theo quy định.

- Xây dựng dự toán nguồn thu xổ số kiến thiết năm 2018 trong dự toán thu cân đối ngân sách địa phương; nguồn thu này được sử dụng toàn bộ cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên bố trí cho chi đầu tư lĩnh vực giáo dục – đào tạo, y tế, chương

¹ Tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới trên địa bàn.

² Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19/6/2017 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

trình mục tiêu nông thôn mới, công trình ứng phó biến đổi khí hậu và công trình phúc lợi xã hội khác theo quy định.

b) Căn cứ điều kiện, đặc điểm và tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn để xây dựng dự toán thu 2018 phù hợp với tình hình thực tế; dự toán thu nội địa (không kể thu dầu thô, thu tiền sử dụng đất, thu cổ tức và lợi nhuận còn lại của các doanh nghiệp nhà nước, thu xổ số kiến thiết) **tăng bình quân tối thiểu 12%** so với đánh giá ước thực hiện năm 2017; Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu **tăng bình quân tối thiểu 5%** so với đánh giá ước thực hiện năm 2017.

2. Đối với dự toán chi ngân sách địa phương năm 2018

a) Căn cứ vào nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, trên cơ sở mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2018; thực tế thực hiện thu, chi năm 2016, ước thực hiện năm 2017, xây dựng dự toán chi ngân sách thành phố chi tiết từng lĩnh vực theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, bảo đảm ưu tiên bố trí các dự án, nhiệm vụ đã cam kết thực hiện, các chế độ, chính sách đã ban hành.

b) Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2018 được xây dựng trên cơ sở triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ quan trọng, cấp thiết và khả năng triển khai trong năm 2018.

c) Tiếp tục đánh giá, rà soát các chế độ, chính sách, định mức hiện hành của từng ngành, từng lĩnh vực để có cơ sở tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung các chế độ, định mức cho phù hợp. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách mới khi cần đổi được nguồn; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Các sở ngành, quận - huyện báo cáo tình hình thu chi tài chính năm 2017 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2018 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý khi xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

đ) Về định hướng chi đầu tư phát triển

- Chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách Thành phố năm 2018 phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và giai đoạn 5 năm 2016 - 2020 của Thành phố; đảm bảo thực hiện theo lộ trình 7 chương trình đột phá đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X thông qua; phù hợp với Kế

hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

- Trong điều kiện nguồn vốn ngân sách thành phố còn hạn hẹp, cân đối thu chi còn nhiều khó khăn, việc bố trí kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 phải tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư công³, đảm bảo các dự án đầu tư được giao kế hoạch đều phù hợp với quy hoạch và có đầy đủ thủ tục theo quy định; đối với các dự án dự kiến bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 thấp hơn so với quyết định đầu tư phê duyệt, các Sở ngành, quận huyện cần rà soát, phê duyệt quyết định đầu tư điều chỉnh tổng mức đầu tư, xác định điểm dừng kỹ thuật hợp lý hoặc bổ sung nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành dự án. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, chương trình mục tiêu nông thôn mới, công trình ứng phó biến đổi khí hậu và công trình phúc lợi xã hội khác theo quy định.

- Đối với nguồn vốn đầu tư từ thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước (sau khi trừ chi phí) phát sinh đều phải được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Các cơ quan, đơn vị lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 từ nguồn thu này gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Xây dựng kế hoạch huy động và trả nợ (cả gốc và lãi) cho đầu tư phát triển theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các Nghị định có liên quan; thực hiện đánh giá đầy đủ tác động của nợ ngân sách địa phương, nhu cầu huy động vốn cho chi đầu tư phát triển trong trung hạn; bảo đảm số dư nợ huy động (bao gồm cả số dự kiến trong năm) không vượt quá hạn mức theo quy định. Tăng cường các giải pháp huy động vốn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thành phố, các dự án có thể thu hồi vốn trực tiếp.

- Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách Thành phố phải thực hiện đúng quy định của Luật Đầu tư công, trong đó chỉ bố trí vốn cho các chương trình, dự án đã đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 theo thứ tự như sau: Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa được bố trí đủ kế hoạch vốn; dự án dự kiến hoàn thành năm 2017; Vốn đối ứng, vốn trả nợ vay cho dự án sử dụng vốn ODA và

³Bao gồm các quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn; Luật NSNN năm 2015.

vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP); Bố trí vốn thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các dự án đã hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý theo quy định của Luật đất đai năm 2013; Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

e) Về định hướng dự toán chi thường xuyên

- Dự toán chi thường xuyên được xây dựng trên cơ sở mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của Thành phố; các chế độ, chính sách và định mức chi thường xuyên đã được ban hành, xây dựng chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015.

- Dự toán chi thường xuyên phải bảo đảm triệt để tiết kiệm, gắn với việc tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, giảm tần suất và thắt chặt các khoản chi lễ hội khánh tiết ... theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, mua sắm ô tô và trang thiết bị đắt tiền; xây dựng và triển khai thực hiện đề án về các dịch vụ phục vụ hoạt động chính quyền thành phố (xe, bảo vệ, tạp vụ).

- Ưu tiên bố trí vốn chi phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, văn hóa - thể thao, môi trường, đảm bảo an sinh xã hội; đặc biệt bảo đảm 20% tổng chi ngân sách cho giáo dục, đào tạo; 2% tổng chi ngân sách cho khoa học và công nghệ. Tăng cường công tác chi quốc phòng, an ninh, bảo đảm giữ vững an ninh, trật tự xã hội trong tình hình mới; ưu tiên bố trí cho một số lĩnh vực quan trọng theo các Nghị quyết của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân Thành phố; chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế hoạt động tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực gắn với thúc đẩy lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định. Đẩy mạnh tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của một số ngành quan trọng như y tế, giáo dục theo lộ trình tính đúng tính đủ các yếu tố chi phí. Thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập

đang tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên sang đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên theo Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 07 tháng 03 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về định hướng phát triển hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố đến năm 2021.

- Thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính; các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có nguồn thu được giao tự chủ phần đầu tăng thu cùng lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ và sử dụng nguồn thu này ưu tiên để thực hiện cải cách tiền lương.

- Bố trí dự phòng ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và giải quyết những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

- Chủ động xây dựng dự toán chi thực hiện các dự án, nhiệm vụ quan trọng, xây dựng dự toán số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương năm 2018 để đề nghị ngân sách Trung ương tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố theo quy định.

3. Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2018 -2020

Tập trung nghiên cứu các quy định liên quan việc lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2018 - 2020 theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ, Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017, Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính để thực hiện công tác xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm của thành phố; trong đó, sử dụng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 trình cấp có thẩm quyền để xác định **trần chi ngân sách, chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới cho năm 2018 và 02 năm tiếp theo.**

Kế hoạch chi ngân sách nhà nước 3 năm 2018 - 2020 của các sở, ban ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các quận huyện được lập trên cơ sở dự kiến trần chi ngân sách năm 2018, năm 2019 và năm 2020 do cơ quan có thẩm quyền thông báo cho từng cơ quan, đơn vị.

4. Cùng với việc xây dựng dự toán ngân sách năm 2018, các sở - ban - ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác quyết toán; kiểm tra, xét duyệt và thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 theo đúng quy định; tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn

đầu tư phát triển; xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong bố trí dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện chính sách và Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố mà đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

IV. Kế hoạch đầu tư công 2018

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2017 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm và các văn bản pháp luật có liên quan. Trong đó, ưu tiên bố trí vốn cho các chương trình, dự án theo thứ tự như sau:

- Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán cho các dự án đã có khối lượng thực hiện nhưng chưa được bố trí kế hoạch vốn để thanh toán; bố trí vốn để hoàn ứng trước; dự án dự kiến hoàn thành năm 2018 (*theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện trong năm*); tập trung bố trí vốn để thực hiện các công trình, dự án thuộc các Chương trình đột phá đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X thông qua.

- Vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP).

- Vốn thực hiện các Chương trình đầu tư công đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua.

- Vốn phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý.

- Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

- Sau khi bố trí đủ vốn cho các dự án nêu trên, nếu còn vốn mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới đã có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan. Bố trí đủ vốn để đảm bảo hoàn thành dự án theo đúng thời gian quy định.

- Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án để chủ đầu tư lập thủ tục đầu tư theo quy định.

B. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

I. Phân công thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tính toán, xác định các phương án, các cân đối lớn để làm cơ sở hướng dẫn cho các sở - ban - ngành, quận - huyện xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở - ban - ngành, quận - huyện và các đơn vị liên quan tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2018.

c) Lập dự toán kinh phí để xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và công việc liên quan để thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn các sở - ban ngành, quận - huyện đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017; lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2018-2020 phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; xây dựng và thông báo trần chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính.

b) Xây dựng phương án phân bổ chi thường xuyên của ngân sách năm 2018 báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

c) Phối hợp với Cục Thuế, Cục Hải quan và Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, tổng hợp dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2018 - 2020 báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

d) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan tổng hợp, đề nghị Trung ương phân bổ dự toán số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình có mục tiêu năm 2018 của thành phố.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách thành phố năm 2018, Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2018 - 2020 của ngành, lĩnh vực phụ trách.

b) Các cơ quan nhà nước theo chức năng của mình, trên cơ sở tính toán các nguồn lực có thể khai thác được, xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Đề xuất các giải pháp, các cơ chế, chính sách, chế độ mới hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan làm căn cứ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách thành phố năm 2018, Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2018 - 2020.

4. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách thành phố năm 2018, Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2018 - 2020 của địa phương, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách của mình.

II. Tiến độ thực hiện

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức hướng dẫn khung xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách Thành phố năm 2018; Sở Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2018, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2018 - 2020 cho các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện cuối tháng 7 năm 2017.

2. Trên cơ sở khung hướng dẫn, các sở - ban - ngành, quận - huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố khẩn trương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2018, Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách Thành phố năm 2018, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2018 - 2020, danh mục các dự án đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 và giai đoạn 2018 - 2020 (có sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, có đề xuất nguồn chi) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thuế trước ngày 07 tháng 8 năm 2017.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp nội dung báo cáo của các sở - ban - ngành, quận - huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố để dự thảo sơ bộ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách Thành phố năm 2018; Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp Cục Thuế tổng hợp nội dung báo cáo của các sở - ban - ngành, quận - huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố để dự thảo sơ bộ báo cáo dự toán ngân sách năm 2018, kế hoạch tài chính- ngân sách

nhà nước 3 năm 2018 - 2020 trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, thông qua và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 14 tháng 8 năm 2017.

4. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phương án phân bổ, giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2018, Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách thành phố năm 2018, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018 - 2020 cho sở - ban - ngành, quận - huyện và các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố trong tháng 12 năm 2017.

5. Căn cứ quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2018, Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách thành phố năm 2018, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2018 - 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố phân bổ, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách cho từng đơn vị trực thuộc trước ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này, nhằm đảm bảo công tác xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2018, Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách Thành phố năm 2018, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2018 - 2020 theo quy định.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4022/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt “Chương trình phát triển công nghiệp vi mạch thành phố
Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến 2030”**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục sản phẩm quốc gia thực hiện từ năm 2012 thuộc chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

Căn cứ Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư của thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2929/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt chương trình phát triển công nghệ thông tin - truyền thông giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố tại Tờ trình số 1269/STTTT-KHTH ngày 12 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình phát triển công nghiệp vi mạch thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 6358/2012/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2012, Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển công nghiệp vi mạch thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Thủ trưởng các Sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển công nghiệp vi mạch thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 – 2020, tầm nhìn đến 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2017
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Ngành công nghiệp vi mạch là một ngành công nghệ cao đem lại nhiều giá trị gia tăng, là nền tảng để hỗ trợ và đẩy mạnh sự phát triển của các ngành công nghiệp khác, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế theo chiều sâu.

Vi mạch đã được Chính phủ xác định là một trong 9 sản phẩm quốc gia. Phát triển sản phẩm của ngành công nghiệp vi mạch là phương thức quan trọng để chuyển hóa các thành tựu khoa học và công nghệ thành hàng hóa thương mại có giá trị gia tăng cao.

Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, công nghệ thông tin và điều khiển tự động đóng vai trò hết sức quan trọng. Công nghiệp vi mạch với sản phẩm là vi mạch điện tử là cấu thành không thể thiếu được trong lĩnh vực công nghệ thông tin và điều khiển tự động. Phát triển công nghiệp vi mạch tạo điều kiện cho đất nước nhanh chóng bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 bằng nội lực.

Phát triển ngành công nghiệp vi mạch tại thành phố Hồ Chí Minh sẽ tạo nên bước nhảy vọt phá trong lĩnh vực công nghiệp điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin của thành phố và của cả nước.

Công nghiệp vi mạch phát triển tạo tiền đề cho phát triển lĩnh vực Internet của vạn vật (Internet of Things - IoT), tạo cơ sở cho việc thành phố xây dựng đô thị thông minh một cách bền vững.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Xây dựng nền tảng cơ bản cho ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn thành phố theo hướng lấy dịch vụ, công nghệ thiết kế trên nền tảng công nghệ tiên tiến, hiện đại làm trọng tâm, bao gồm các khâu đào tạo, thiết kế và gia công thiết kế, chế tạo thử nghiệm tiến tới từng bước sản xuất số lượng nhỏ vi mạch phù hợp với nhu cầu phục vụ các ngành trọng yếu của đất nước như an ninh quốc phòng, điện lực và các chương trình đột phá của thành phố; từng bước đưa sản phẩm vi mạch do các đơn vị trong nước nghiên cứu, sản xuất vào ứng dụng trong các sản phẩm điện tử, công nghệ thông tin của doanh nghiệp Việt Nam.

2. Thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao trong và ngoài nước, đặc biệt là nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố. Từng bước tiếp cận, làm chủ một số công nghệ mới và tiên tiến trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, đặc biệt các lĩnh vực liên quan đến việc xây dựng đô thị thông minh và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Xây dựng mạng lưới giữa cộng đồng nghiên cứu, phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn trong và ngoài nước, qua đó làm cơ sở lan tỏa, đẩy mạnh phát triển ở khu vực phía Nam và tiến tới cả nước.

3. Thiết lập các mối quan hệ hợp tác giữa thành phố với các đơn vị trong và ngoài nước để tiếp thu, chuyển giao các kỹ thuật mới trong lĩnh vực vi mạch.

4. Đề xuất, ban hành các cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện hình thành hệ sinh thái phục vụ cho phát triển ngành công nghiệp thiết kế, chế tạo vi mạch, cũng như ứng dụng vi mạch của thành phố.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Đến năm 2020

a) Công nghiệp vi mạch thành phố Hồ Chí Minh

- Phát triển công nghiệp vi mạch điện tử thành phố trở thành một ngành kinh tế có độ tăng trưởng cao, làm nền tảng cho sự phát triển chung và thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm cơ sở vững chắc cho việc xây dựng đô thị thông minh, góp phần triển khai thành công các chương trình đột phá của thành phố nhằm giải quyết cơ bản ùn tắc giao thông, ngập nước, ô nhiễm môi trường và hạ tầng các lĩnh vực trọng tâm: giao thông, thủy lợi, chống ngập nước và ứng phó, thích nghi với biến đổi khí hậu, y tế, giáo dục - đào tạo từ đó củng cố vị thế của thành phố là mũi nhọn phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật của cả nước.

- Thu hút được các tập đoàn, các doanh nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài (FDI) có công nghệ nguồn về lĩnh vực vi mạch, điện – điện tử đầu tư và hoạt động tại Việt Nam.

- Ươm tạo được khoảng 10 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vi mạch điện tử.

b) Cơ sở vật chất, nguồn nhân lực

- Khai thác có hiệu quả Nhà thiết kế là cơ sở hạ tầng về thiết kế vi mạch và kiểm thử vi mạch mẫu, cũng như thiết kế các sản phẩm liên quan đến vi mạch cho thành phố.

- Nghiên cứu và đề xuất phương án xây dựng phòng thí nghiệm và sản xuất thử nghiệm (LAB to FAB) với mục đích sản xuất chế tạo thử vi mạch, sản xuất số lượng nhỏ các vi mạch phục vụ một số ngành cần ưu tiên sử dụng hàng Việt Nam; là nơi cung cấp hạ tầng cho đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực chế tạo vi mạch, làm chủ công nghệ chế tạo vi mạch.

- Đào tạo, tái đào tạo, bồi dưỡng nâng cao được đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên hoạt động trong lĩnh vực thiết kế và sản xuất thử vi mạch.

- Xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, làm chủ những công nghệ thiết kế tiên tiến trên thế giới, đặc biệt các công nghệ hỗ trợ cho sự phát triển công nghiệp lần thứ 4 hoặc làm chủ công nghệ thiết kế thiết bị, các giải pháp hỗ trợ đề án xây dựng thành phố thông minh.

- Xây dựng được mạng lưới liên kết cộng đồng thiết kế vi mạch trong và ngoài nước, tạo điều kiện thu hút các chuyên gia hàng đầu ở các nước phát triển, đặc biệt là người Việt Nam ở nước ngoài.

c) Tầm nhìn đến năm 2030

- Nghiên cứu và xác định hình thức đầu tư hiệu quả, tiến tới xây dựng và đưa vào vận hành Nhà máy sản xuất vi mạch do thành phố quản lý.

- Tiếp tục phát triển công nghiệp vi mạch điện tử thành phố trở thành một ngành kinh tế có độ tăng trưởng cao, đóng vai trò quan trọng cho sự phát triển chung và thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa 4.0, tăng tính chủ động cung cấp thiết bị và giải pháp trong việc xây dựng đô thị thông minh.

- Thuộc nhóm lĩnh vực chính của thành phố trong thu hút đầu tư nước ngoài về vốn, nguồn nhân lực chất lượng cao và công nghệ tiên tiến, hiện đại.

- Tiếp tục hoạt động ươm tạo doanh nghiệp trong lĩnh vực vi mạch điện tử một cách hiệu quả.

- Phát triển các trung tâm nghiên cứu và phát triển của thành phố trở thành Trung tâm xuất sắc về thiết kế vi mạch và vi cơ điện tử trong khu vực Châu Á.

IV. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Phát triển công nghiệp vi mạch điện tử

- Phấn đấu đến năm 2020, lĩnh vực thiết kế vi mạch nằm trong nhóm các nước đạt trình độ cao trong khu vực ASEAN.

- Phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn theo hướng thương mại - dịch vụ; làm chủ được các công nghệ nền và các công nghệ tiên tiến, đáp ứng được nhu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần 4; phát triển sản phẩm ứng dụng phù hợp, đáp ứng nhu cầu xây dựng đô thị thông minh của thành phố.

- Đào tạo đội ngũ kỹ sư, cán bộ khoa học kỹ thuật chất lượng cao. Đẩy mạnh thiết kế, chế tạo thử vi mạch và xây dựng các ứng dụng, giải pháp có tầm cỡ khu vực và thế giới.

- Nâng cấp và xây dựng mới cơ sở hạ tầng cho ngành công nghiệp vi mạch theo kịp sự phát triển chung của thế giới và nhu cầu của thị trường.

- Hình thành và phát triển cộng đồng thiết kế vi mạch Việt Nam bao gồm cả chuyên gia trong và ngoài nước có kết quả được quốc tế công nhận.

- Chủ động kết nối, hợp tác, gắn bó với các bộ - ngành, các tỉnh, thành phố trong cả nước trong xây dựng và phát triển ngành công nghiệp vi mạch điện tử tại Việt Nam.

2. Đưa ứng dụng công nghiệp vi mạch điện tử vào nhiều lĩnh vực

Triển khai hợp tác, phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp đưa vi mạch và các thiết bị, giải pháp ứng dụng vi mạch vào trong các lĩnh vực trọng điểm được thành phố ưu tiên phát triển, đặc biệt các lĩnh vực xây dựng thành phố thông minh và cuộc cách mạng công nghệ lần 4.

3. Tăng cường an ninh quốc phòng

Nghiên cứu, cung cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho Chính phủ trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, giảm dân và tiến tới không phụ thuộc, thay thế hoàn toàn các sản phẩm vi mạch bán dẫn của nước ngoài.

4. Phát triển nguồn nhân lực cho nền công nghiệp vi mạch điện tử

- Thu hút, tập hợp và phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công nghiệp vi mạch thành phố.

- Thu hút các chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài trong lĩnh vực vi mạch điện tử tham gia các dự án trong nước.

5. Nâng cao vị trí quốc tế của Việt Nam

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thu hút các tập đoàn đa quốc gia trong lĩnh vực vi mạch điện tử đầu tư và hoạt động tại thành phố, tạo uy tín, niềm tin và khẳng định vị trí của Việt Nam trên thị trường thế giới.

- Xây dựng thương hiệu sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực vi mạch điện tử, hỗ trợ các ngành khác tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

V. CÁC DỰ ÁN, ĐỀ ÁN

Chương trình gồm 8 nội dung có quan hệ mật thiết, được triển khai đồng bộ nhằm tối ưu hóa hiệu quả của chương trình và đạt được các mục đích đề ra.

1. Đào tạo nguồn nhân lực

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, các trường đại học trực thuộc thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Hội Công nghệ Vi mạch Bán dẫn thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí sự nghiệp thông tin và truyền thông, nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ, nguồn kinh phí đào tạo nguồn nhân lực của thành phố và nguồn kinh phí từ doanh nghiệp.

2. Phát triển thị trường vi mạch điện tử; nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách và giải pháp hỗ trợ phát triển công nghiệp vi mạch thành phố

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Hội Công nghệ Vi mạch Bán dẫn thành phố, các sở - ngành, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố, Ủy ban Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí sự nghiệp thông tin và truyền thông thành phố.

3. Vận hành và khai thác hiệu quả Nhà thiết kế

- Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Hội Công nghệ Vi mạch Bán dẫn thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, các trường đại học, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí của thành phố, nguồn kinh phí hỗ trợ của Đại học Quốc gia thành phố, kinh phí hỗ trợ của Trung ương và nguồn kinh phí của doanh nghiệp.

4. Đề án ương tạo doanh nghiệp công nghệ vi mạch và thiết bị, giải pháp dùng vi mạch Việt

- Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Đại học Quốc gia thành phố, các trường đại học trực thuộc thành phố, Hội Công nghệ Vi mạch bán dẫn thành phố, Công ty TNHH Phát triển công viên phần mềm Quang Trung, các sở - ngành, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí giao Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố, nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thành phố và nguồn kinh phí từ doanh nghiệp.

5. Chương trình nghiên cứu thiết kế, sản xuất thử nghiệm vi mạch và sản xuất sản phẩm điện tử đầu cuối ứng dụng chip Việt

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Đại học Quốc gia thành phố, các trường đại học trực thuộc thành phố, Sở Công Thương và các sở - ngành, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố, Hội Công nghệ Vi mạch Bán dẫn thành phố, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố, nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương và nguồn kinh phí xã hội hóa.

6. Dự án xây dựng phòng thí nghiệm và sản xuất thử nghiệm (LAB to FAB)

- Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Hội Công nghệ Vi mạch Bán dẫn thành phố, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, Đại học Quốc gia thành phố, các trường đại học trực thuộc thành phố và các sở - ngành.

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của Khu Công nghệ cao thành phố, nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thành phố, nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương, và nguồn kinh phí xã hội hóa.

7. Chương trình phát triển ngành công nghiệp MEMS

- Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Hội Công nghệ Vi mạch Bán dẫn thành phố, các sở - ngành, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, Đại học Quốc gia thành phố, các trường đại học trực thuộc thành phố.

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thành phố, nguồn kinh phí của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố, nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương và nguồn kinh phí từ doanh nghiệp.

8. Nghiên cứu dự án xây dựng nhà máy sản xuất vi mạch

- Cơ quan chủ trì: Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên.

- Cơ quan phối hợp: Đại học Quốc gia thành phố, các sở - ngành, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên, từ vốn vay, từ kêu gọi hợp tác đầu tư trong và ngoài nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chương trình phát triển công nghiệp vi mạch thành phố có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Chương trình này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

- Là cơ quan thường trực tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Văn phòng Ban Chỉ đạo đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tổ chức cung cấp thông tin, dự báo, theo dõi cập nhật, đánh giá tình hình thực hiện nội dung Chương trình; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố định kỳ 6 tháng và đề xuất các cơ chế chính sách cần thiết để thúc đẩy thực hiện Chương trình.

- Triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sự phát triển của ngành công nghiệp vi mạch điện tử.

- Tổ chức sơ kết hàng năm thực hiện Chương trình để rút kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình thực hiện và đề xuất điều chỉnh chương trình cho phù hợp với thực tế.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động, chế độ tài chính của Hội đồng chuyên gia khi có đề nghị của Ban Chỉ đạo.

- Thường xuyên cập nhật, đề xuất bổ sung, thay đổi các thành viên Hội đồng chuyên gia tư vấn cho phù hợp với tình hình triển khai Chương trình trong từng giai đoạn.

3. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Xây dựng khung kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các dự án, đề án do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì hay đồng chủ trì;

- Tổ chức đánh giá về mặt chuyên môn khoa học và kỹ thuật của các dự án, đề án.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí đủ kinh phí theo kế hoạch hàng năm để thực hiện các nội dung thuộc Chương trình.

5. Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì triển khai các đề án, dự án

- Các đơn vị chủ trì các đề án, dự án cụ thể được nêu tại mục V có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, trình Ban Chỉ đạo chương trình phát triển công nghiệp vi mạch thành phố xem xét, chấp thuận trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

- Chủ động phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin với các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Định kỳ hàng quý gửi thông tin báo cáo cho Ban Chỉ đạo và cơ quan thường trực Chương trình (Sở Thông tin và Truyền thông) về tiến độ và kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của các chương trình, đề án, kế hoạch do đơn vị chủ trì.

6. Các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện các nội dung thuộc Chương trình./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Vĩnh Tuyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2017

CHỈ THỊ

**Về việc tổ chức chuẩn bị và thực hành Diễn tập Phòng thủ dân sự,
ứng phó bão mạnh kết hợp triều cường và tìm kiếm cứu nạn
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2017
(Ký hiệu TP-17)**

Trong những năm qua tình hình thời tiết, thiên tai diễn biến bất thường và ngày càng phức tạp, tần suất các cơn bão trên biển Đông đổ bộ vào nước ta ngày càng nhiều, mức độ tàn phá lớn, để lại hậu quả rất nặng nề. Tại Thành phố Hồ Chí Minh hàng năm do ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới, thời tiết nguy hiểm gây ra giông, sét làm cháy nổ, sập đổ công trình; mưa to trên diện rộng, triều cường dâng cao làm ngập lụt, sạt lở ở một số khu vực; đặc biệt là cơn bão số 5 xảy ra ngày 02 tháng 11 năm 1997, cơn bão số 9 xảy ra ngày 05 tháng 12 năm 2006, cơn bão số 7, 8 xảy ra ngày 20 tháng 11 năm 2007 và cơn bão số 1 xảy ra ngày 01 tháng 4 năm 2012... đã gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước và nhân dân trên địa bàn một số quận - huyện của thành phố.

Bên cạnh đó, trước tình hình phát triển của thành phố, hóa chất đã trở thành một nguyên liệu không thể thiếu trong hầu hết các hoạt động của nền kinh tế; sản xuất công nghiệp luôn gắn liền với việc sử dụng, tồn trữ, sản xuất, kinh doanh và vận chuyển hóa chất; nhiều doanh nghiệp tận dụng kho bãi để chứa hóa chất không đạt tiêu chuẩn an toàn gây ra cháy nổ, rò rỉ hóa chất ra môi trường; điển hình như vụ cháy ngày 17 tháng 4 năm 2014, ngày 11 tháng 5 năm 2014 tại Bình Chánh, ngày 16 tháng 9 năm 2016 tại Hóc Môn và mới đây nhất ngày 21 tháng 01 năm 2017 tại Quận 9...; nếu các vụ cháy kho hóa chất không được cứu chữa kịp thời có thể tán phát ra môi trường và lan rộng sang các khu vực khác gây hậu quả nghiêm trọng.

Nhiều năm qua với tinh thần tích cực chủ động, Ủy ban nhân dân thành phố đã kịp thời chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể và các địa phương quán triệt, làm tốt công tác chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật chất giúp nhân dân phòng, tránh, sơ tán

và khắc phục hậu quả nên đã hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, sự cố cháy nổ do hóa chất gây ra.

Trước dự báo tình hình thiên tai trong năm 2017 và những năm tiếp theo sẽ có những diễn biến phức tạp khó lường; để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 của thành phố; trong đó công tác diễn tập Phòng thủ dân sự là một nhiệm vụ hết sức quan trọng nhằm nâng cao trách nhiệm, năng lực điều hành, chỉ huy, thực hiện phòng chống, ứng phó với lụt bão, thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn có hiệu quả; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị về việc tổ chức chuẩn bị và thực hành diễn tập Phòng thủ dân sự, ứng phó bão mạnh, kết hợp triều cường và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2017 như sau:

1. Giao Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố, Công an thành phố và các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Ban Chỉ đạo diễn tập và các Bộ phận giúp việc để xây dựng Kế hoạch, tập huấn chương trình nội dung, huấn luyện các lực lượng tham gia diễn tập ứng phó bão mạnh, kết hợp triều cường và tìm kiếm cứu nạn; trực tiếp giúp Ủy ban nhân dân thành phố làm công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, điều hành toàn bộ quá trình chuẩn bị, thực hành và tổng kết diễn tập.

Phối hợp cùng Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư lệnh thành phố tính toán đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố duyệt kinh phí mua sắm trang thiết bị và bảo đảm cho diễn tập.

2. Bộ Tư lệnh thành phố chủ trì, phối hợp với các Cơ quan Bộ Tư lệnh Quân khu 7 tổ chức tập huấn, huấn luyện cho các thành phần, lực lượng tham gia diễn tập các tình huống thực binh.

Cử thành viên tham gia Ban Chỉ đạo, Ban Nội dung, Bộ phận Đạo diễn của thành phố, xây dựng nội dung chương trình và toàn bộ hệ thống Văn kiện giúp Ban Chỉ đạo làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức điều hành các nội dung vận hành cơ chế và thực binh theo kịch bản đã được phê duyệt trong diễn tập. Chỉ đạo cơ quan quân sự quận - huyện, phường - xã - thị trấn tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ diễn tập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

Ủy quyền cho lãnh đạo Bộ Tư lệnh thành phố thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo “Diễn tập TP-17” xây dựng và ký ban hành Quyết định về việc thành lập Ban Nội dung, Ban Bảo đảm, Ban Bảo vệ, Bộ phận đạo diễn diễn tập “TP-17” và các văn bản có liên quan.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức tập huấn, huấn luyện cho các thành phần tham gia diễn tập vận hành cơ chế 03 cấp (thành phố, quận - huyện, phường - xã - thị trấn).

Cử thành viên tham gia Ban Chỉ đạo, Ban Nội dung của thành phố xây dựng nội dung chương trình, văn kiện giúp Ban Chỉ đạo làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thực hành diễn tập di dời dân tránh trú bão kết hợp triều cường; chằng chống nhà cửa, kêu gọi tàu thuyền và tổ chức neo đậu tránh trú bão.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư lệnh thành phố, Công an thành phố và các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể giúp Ban Chỉ đạo diễn tập xây dựng văn kiện, phương án diễn tập theo kế hoạch.

Cử thành viên tham gia Ban Chỉ đạo, Ban Nội dung, Đạo diễn, huấn luyện của Thành phố, chỉ đạo Cơ quan, Hải đội, Đoàn Biên phòng làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức huấn luyện, thực hành diễn tập tìm kiếm cứu nạn - cứu hộ trên sông, cửa biển theo tình huống diễn tập.

5. Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố chủ trì, phối hợp Bộ Tư lệnh thành phố, tổ chức tập huấn, huấn luyện cho lực lượng thuộc quyền tham gia diễn tập.

Cử thành viên tham gia Ban Chỉ đạo, Ban Nội dung, Đạo diễn, huấn luyện của thành phố; xây dựng nội dung chương trình và toàn bộ hệ thống văn kiện giúp Ban Chỉ đạo làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thực hành diễn tập ứng phó sự cố cháy nổ, rò rỉ hóa chất và tìm kiếm cứu nạn theo tình huống diễn tập.

Phối hợp với Bộ Tư lệnh Quân khu 7, Bộ Tư lệnh thành phố tổ chức thực hành diễn tập ứng cứu sập đổ công trình và tìm kiếm cứu nạn theo tình huống diễn tập.

6. Công an thành phố chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư lệnh thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể thành phố giúp Ban Chỉ đạo diễn tập xây dựng văn kiện, phương án, kế hoạch, hướng dẫn diễn tập phòng chống khủng bố, biểu tình bạo loạn cấp quận - huyện, cấp phường - xã.

Cử thành viên tham gia Ban Chỉ đạo, Ban Nội dung, Đạo diễn, huấn luyện của thành phố; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Công an thành phố, Công an quận - huyện, phường - xã - thị trấn làm tốt công tác chuẩn bị và thực hành diễn tập theo Kế hoạch.

7. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh thành phố và các lực lượng có liên quan chuẩn bị nội dung và thực hành diễn tập nội dung kết hợp quân dân y thiết lập bệnh viện dã chiến cứu chữa người bị nạn trong thiên tai, thảm họa.

8. Các Sở, Ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố và các lực lượng có liên quan thực hiện tốt công tác chuẩn bị và thực hành diễn tập theo nội dung của đơn vị được phân công theo Kế hoạch; đồng thời chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các Ban ngành của quận - huyện thực hiện tốt các yêu cầu nhiệm vụ diễn tập theo chuyên ngành.

9. Quận 2 và huyện Nhà Bè, Cần Giờ là các địa phương trọng điểm tham gia diễn tập cùng với Thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp cần làm tốt các mặt công tác tổ chức chuẩn bị và thực hành diễn tập bảo đảm đạt kết quả cao. Bên cạnh đó, các quận 4, 7, 8 và huyện Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ tổ chức diễn tập phòng, chống biểu tình, bạo loạn, khủng bố theo Kế hoạch, hướng dẫn của Công an thành phố, xong trước ngày **30 tháng 10 năm 2017**.

Các quận - huyện còn lại tự xây dựng Kế hoạch, xác định nội dung diễn tập Phòng thủ dân sự và phòng, chống biểu tình, bạo loạn, khủng bố, báo cáo Ban Chỉ đạo diễn tập để phân công các thành viên phụ trách quận - huyện theo dõi, chỉ đạo. Tổ chức diễn tập xong trước ngày **30 tháng 10 năm 2017**.

10. Công tác bảo đảm

- Trên cơ sở đề xuất của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố chịu trách nhiệm tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí bảo đảm công tác chuẩn bị và thực hành diễn tập Phòng thủ dân sự, ứng phó bão mạnh, kết hợp triều cường và tìm kiếm cứu nạn của Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

- Sở Giao thông vận tải, Tổng Công ty Điện lực thành phố - TNHH, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam bộ thực hiện tốt các mặt bảo đảm về nhân lực, phương tiện kỹ thuật phục vụ trực tiếp cho quá trình chuẩn bị và thực hành diễn tập.

- Bộ Tư lệnh thành phố phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân quận 2, huyện Cần Giờ tạo điều kiện thuận lợi cho việc bố trí, triển khai khu vực diễn tập vận hành cơ chế và các tình huống thực binh.

- Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố, Ủy ban nhân dân quận 2, huyện Cần Giờ làm tốt công tác bảo đảm ăn, nghỉ, đi lại của khách tham quan.

- Bộ Tư lệnh thành phố chủ trì, phối hợp với Công an thành phố và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố xây dựng Kế hoạch bảo vệ an toàn và bảo đảm giao thông suốt các tuyến đường cơ động đến khu vực diễn tập.

- Sở Thông tin và Truyền thông: chỉ đạo các Doanh nghiệp viễn thông bảo đảm thông tin liên lạc suốt tại khu vực tổ chức diễn tập.

- Sở Văn hoá và Thể thao: phối hợp với Bộ Tư lệnh, Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố xây dựng, trang trí khán đài tham quan, bảo đảm âm thanh - hình ảnh phục vụ trong suốt quá trình diễn tập.

- Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh:

+ Đảm bảo truyền hình trực tiếp (Sở Chỉ huy diễn tập đến Sở Chỉ huy phía trước của thành phố và đến Hội trường tham quan) phục vụ cho Đại biểu tham quan các phiên họp vận hành cơ chế của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp và công tác xử lý các tình huống thực binh ngoài thực địa.

+ Thực hiện phóng sự, đưa tin, bài về tổ chức diễn tập ứng phó với bão mạnh, kết hợp triều cường và tìm kiếm cứu nạn của thành phố năm 2017.

- Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố:

+ Phân công lực lượng tham gia luyện tập và diễn tập các tình huống thực binh theo yêu cầu của Bộ Tư lệnh thành phố, Công an thành phố và Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố.

+ Phối hợp với Bộ Tư lệnh thành phố và Công an thành phố xây dựng Kế hoạch bảo vệ an toàn các khu vực diễn tập và bảo đảm giao thông cho các đại biểu tham quan diễn tập (đặc biệt chú trọng khu vực phà Bình Khánh).

11. Căn cứ tình hình cụ thể, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ chỉ đạo, điều động lực lượng, phương tiện của các Sở - Ban ngành để phục vụ cho cuộc diễn tập.

12. Sau khi kết thúc diễn tập các Sở, Ban, Ngành và các địa phương tổ chức rút kinh nghiệm, tổng hợp, đánh giá báo cáo kết quả diễn tập làm cơ sở phục vụ Ban Chỉ đạo diễn tập tổng kết rút kinh nghiệm để chỉ đạo các cuộc diễn tập tiếp theo.

Lãnh đạo các đơn vị, Sở - Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị này. Mọi công tác chuẩn bị diễn tập phải hoàn thành trước ngày **25 tháng 9 năm 2017**, sẵn sàng tham gia diễn tập vào **cuối tháng 9 năm 2017**; Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thành phố phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư lệnh thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng thành phố, Công an thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố và các Sở, Ban, Ngành, địa phương có liên quan theo dõi nắm chắc tiến độ chuẩn bị, thực hành diễn tập và các vấn đề phát sinh, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Ban Chỉ đạo diễn tập) chỉ đạo xử lý.

Giao Ban Chỉ đạo “Diễn tập TP-17” xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị này; tổng hợp báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2017

CHỈ THỊ

**Về thực hiện đề án “Chính sách phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng,
gắn phát triển kết cấu hạ tầng trong nước với mạng lưới hạ tầng
trong các liên kết khu vực”**

Thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “*Chính sách phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, gắn phát triển kết cấu hạ tầng trong nước với mạng lưới hạ tầng trong các liên kết khu vực*”, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các Sở, ban, ngành thành phố chủ động rà soát, thực hiện tốt công tác tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành trong việc hợp tác với các nước trong khu vực (*đặc biệt là các nước láng giềng thực hiện các hiệp định đã ký kết giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ hợp tác ASEAN*) về đầu tư xây dựng, phát triển các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong khuôn khổ hợp tác khu vực; đồng thời, nghiên cứu xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi thành phố quản lý, đảm bảo kết nối đồng bộ. Phối hợp tổ chức quản lý, bảo vệ các công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nhằm góp phần nâng cao chất lượng công trình, hạ giá thành sản phẩm, rút ngắn thời gian thi công và tiếp cận được các công nghệ mới của nước ngoài. Rà soát, xây dựng và thực hiện đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu, bảo trì...các công trình hạ tầng; khuyến khích áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới.

2. Ủy ban nhân dân các quận-huyện:

- Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để hiểu rõ nhu cầu và nguyện vọng của người dân; từ đó, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền kịp thời điều chỉnh và vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách cho phù hợp với tình hình thực tế. Kiến nghị kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu xây dựng và ban hành cơ chế đặc thù trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư và di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật,... để đảm bảo các công trình hạ tầng kỹ thuật được hoàn thành theo đúng tiến độ.

- Chuẩn bị sớm quỹ đất để tiến hành trước công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm của thành phố. Quy định rõ trách nhiệm của các cá nhân, tập thể trong thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư, không để ảnh hưởng làm chậm trễ tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm của thành phố.

- Xây dựng phương án kiện toàn cơ cấu, tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ, công chức tại Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận-huyện; thường xuyên bồi dưỡng trình độ chuyên môn của cán bộ trực tiếp thực hiện công tác di dời, bồi thường giải phóng mặt bằng về các kỹ năng như: xử lý tình huống, tiếp xúc dân, vận động, kiến thức pháp lý....

3. Sở Du lịch:

- Làm tốt vai trò là trung tâm tiếp nhận khách du lịch quốc tế, trong nước và tổ chức các chương trình du lịch đến các địa phương; thúc đẩy tăng trưởng du lịch theo hướng bền vững, tạo chuyển biến mạnh về chất lượng dịch vụ, sản phẩm du lịch; tăng cường quảng bá xúc tiến và hợp tác quốc tế.

- Chủ động hội nhập và cạnh tranh có hiệu quả với ngành du lịch của các nước trong khu vực trên cơ sở khai thác tiềm năng, lợi thế của thành phố; xây dựng môi trường du lịch an toàn, thân thiện và văn minh, giới thiệu hình ảnh một thành phố thân thiện, hấp dẫn và an toàn. Đa dạng các loại hình thương mại bán lẻ hiện đại kết hợp du lịch mua sắm.

- Tạo chuyển biến mạnh về chất lượng; nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch và đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư phát triển du lịch để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp du lịch phát triển; tăng cường công tác thông tin thông qua mở rộng mạng lưới thông tin điện tử, xây dựng biển quảng cáo tầm lớn tại cửa ngõ ra vào thành phố, tổ chức các

sự kiện thương hiệu để kích cầu du lịch, quảng bá điểm đến thành phố tại các thị trường trọng điểm thông qua tham gia các hội chợ, đẩy mạnh quan hệ với báo chí quốc tế, tích cực tham gia vào các tổ chức du lịch quốc tế.

- Khai thác tiềm năng về du lịch mua sắm, du lịch MICE, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch sinh thái để có sản phẩm phù hợp đáp ứng nhu cầu du khách; tích cực xúc tiến việc đưa vào khai thác chương trình biểu diễn nghệ thuật phục vụ du khách kết hợp với xây dựng địa điểm biểu diễn phục vụ cho khách du lịch;

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình dịch vụ du lịch đạt chuẩn, các chương trình khuyến mãi kết hợp giữa thương mại và du lịch; nâng cấp và đa dạng hóa chương trình “city-tour”, chương trình du lịch đường thủy. Chú trọng phát triển thị trường tiềm năng và thị trường mới, đặc biệt quan tâm phát triển du lịch gắn với các giá trị văn hóa lịch sử dân tộc, du lịch xanh (du lịch đường thủy, ẩm thực, mua sắm...).

4. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thuê tư vấn xây dựng đề án đổi mới trong đầu tư dự án phát triển thành phố (theo hướng phải chủ động, khai thác mạnh mẽ vốn xã hội, xây dựng cơ chế và quỹ đầu tư phát triển hạ tầng). Chú ý đầu tư hạ tầng theo nguyên tắc: Mở giao thông để phát triển mọi mặt, trong đó có du lịch, công nghiệp, thương mại dịch vụ, cụm công nghiệp.

5. Tổ chức thực hiện:

a) Chỉ thị có hiệu lực kể từ ngày ký. Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên, tổng giám đốc, giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm Chỉ thị này; định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân thành phố, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tổng hợp.

b) Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc vượt thẩm quyền, yêu cầu các đơn vị có báo cáo và đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết kịp thời./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Vĩnh Tuyên

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng